

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2016

Thực hiện Công văn số 631/KTrVB-VP ngày 18/11/2016 của Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Công tác xây dựng thể chế

Ngày 31/12/2015, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 732/QĐ-UBDT về việc ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hợp nhất và pháp điển văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 để triển khai thực hiện.

Thực hiện Quyết định số 736/QĐ-UBDT ngày 31/12/2015 và Quyết định số 502/QĐ-UBDT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016, Ủy ban Dân tộc đã tiến hành xây dựng Thông tư quy định về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

1.2. Về tổ chức, biên chế

Ủy ban Dân tộc đã giao công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật cho Vụ Pháp chế thực hiện và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho các Vụ, đơn vị thực hiện. Đồng thời, Vụ Pháp chế cũng được Ủy ban Dân tộc giao làm đầu mối để tổ chức triển khai công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc.

Nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban Dân tộc đã bố trí ở mỗi Vụ, đơn vị có 01 công chức kiêm nhiệm công tác này.

1.3. Về kinh phí

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được bố trí ít và không thường xuyên nên ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng của công tác này.

1.4. Công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ

Năm 2016, Ủy ban Dân tộc đã tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho đại diện một số Vụ, đơn vị.

Lớp tập huấn đã góp phần nâng cao nghiệp vụ và giải đáp những vướng mắc, khó khăn cho công chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở các Vụ, đơn vị.

2. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Công tác tự kiểm tra

Năm 2016, Ủy ban Dân tộc đã tiến hành tự kiểm tra Thông tư số 01/2016/TT-UBDT ngày 12/10/2016 quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ủy ban Dân tộc. Kết quả tự kiểm tra cho thấy, Thông tư được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

Ủy ban Dân tộc đã tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và ban hành văn bản phúc đáp, cụ thể như sau: ban hành Công văn số 92/UBDT-PC ngày 01/2/2016 gửi Bộ Tài chính, Công văn số 960/UBDT-PC ngày 05/10/2016 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 1069/UBDT-PC gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công văn số 1105/UBDT-PC gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công văn số 562/UBDT-PC ngày 16/6/2016 gửi Bộ Y tế, Công văn số 809/UBDT-PC ngày 29/8/2016 gửi Bộ Giao thông vận tải, Công văn số 913/UBDT-PC ngày 22/9/2016 gửi Bộ Công thương, Công văn số 1005/UBDT-PC ngày 14/10/2016 gửi Thanh tra Chính phủ, Công văn số 1006/UBDT-PC ngày 14/10/2016 gửi Bộ Công an, Công văn số 1261/UBDT-PC ngày 07/12/2016 gửi Bộ Quốc phòng.

2.2 Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

Ngày 14/10/2016, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Công văn số 1000/UBDT-PC để yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc về Ủy ban Dân tộc để tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền.

Ủy ban Dân tộc đã tiến hành tổng hợp và kiểm tra theo thẩm quyền 32 văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Qua kiểm tra, đa số các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung văn bản không trái quy định của pháp luật. Đồng thời, các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã kịp thời hướng dẫn thực hiện đồng bộ các chính sách dân tộc, góp phần phát triển toàn diện kinh tế-xã hội, đảm bảo an sinh, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tuy nhiên, qua kiểm tra đã phát hiện có 03 văn bản quy phạm pháp luật chưa quy định cụ thể ngày/tháng/năm có hiệu lực của văn bản.

(Phụ lục kèm theo báo cáo)

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban Dân tộc đã tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo để ban hành các Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc, bao gồm: 02 Thông tư và 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2016, Ủy ban Dân tộc đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng và ban hành Thông tư số 01/2016/TT-UBDT quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ủy ban Dân tộc.

Ủy ban Dân tộc đã tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và ban hành văn bản phúc đáp, cụ thể như sau: Công văn số 52/UBDT-PC ngày 19/01/2016 về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Công văn số 530/UBDT-PC ngày 10/6/2016 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 753/UBDT-PC ngày 08/8/2016 về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến Bộ luật Dân sự năm 2015; Công văn số 1068/UBDT-PC về việc góp ý dự thảo Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Bộ luật Dân sự năm 2015; Công văn số 306/UBDT-PC ngày 8/4/2016 về việc rà soát văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có nội dung liên quan đến quy định của Bộ luật Hình sự; Rà soát văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật tiếp cận thông tin năm 2016.

Năm 2016 chưa thuộc kỳ hệ thống hóa 5 năm/lần theo quy định nên Ủy ban Dân tộc chưa tiến hành hệ thống hóa văn bản.

II. KHÓ KHĂN, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn

- Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc liên quan đến rất nhiều ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ nên công chức thực hiện việc kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản phải có kiến thức, chuyên môn về nhiều lĩnh vực.

- Kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định còn thấp nên cũng ảnh hưởng một phần đến chất lượng của công tác này.

- Không đủ biên chế để bố trí công chức chuyên trách thực hiện việc kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở các Vụ, đơn vị.

2. Kiến nghị

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới, Ủy ban Dân tộc có một số kiến nghị sau đây:

- Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho công chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (trong đó có công chức của Ủy ban Dân tộc) để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức phụ trách công tác này.

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc bảo đảm đủ kinh phí và biên chế phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Trên đây là Báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2016, Ủy ban Dân tộc gửi Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp để tổng hợp. /.

Nơi nhận: *HL*

- Cục kiểm tra văn bản QPPL của Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử của UBĐT;
- Lưu: VT, PC (02b). 4

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải



ỦY BAN DÂN TỘC

PHỤ LỤC
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC KIỂM TRA
THEO THẨM QUYỀN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBDT ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc)

Stt	Tên văn bản	Ghi chú
1	Thông tư 81/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hỗ trợ lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.	Không vi phạm
2	Thông tư số 07/2016/TT-BKHCN ngày 22/4/2016 của Bộ khoa học và công nghệ quy định quản lý chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025.	Không vi phạm
3	Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.	Không vi phạm
4	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/1/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc nội trú.	Không vi phạm
5	Thông tư số 27/2015/TT-NHNN ngày 15/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và	Không vi phạm

	phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.	
6	Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỉ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Không vi phạm
7	Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.	Không vi phạm
8	Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc trang bị sách giáo khoa cho các Trường tiểu học, trung học cơ sở công lập để phục vụ học sinh diện chính sách trên địa bàn tỉnh.	Không vi phạm
9	Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về một số mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng các đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo thực hiện.	Không vi phạm
10	Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định định mức và mức chi thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	Tại Điều 3 của Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định “ Nghị quyết này.....có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. ” là không phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 74 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì chưa quy định cụ thể ngày/tháng/năm có hiệu lực của Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND.

11	Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 4/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Điều 4 của Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND quy định “ Nghị quyết....và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết. ” là không phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 74 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì chưa quy định cụ thể ngày/tháng/năm có hiệu lực của Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND.
12	Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.	Không vi phạm
13	Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp đối với các huyện nghèo và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.	Không vi phạm
14	Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành mức hỗ trợ kinh phí cho các xã thuộc huyện Si Ma Cai tỉnh Lào Cai thực hiện giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.	Không vi phạm
15	Nghị quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2015 - 2016 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Không vi phạm
16	Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Không vi phạm
17	Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định điều kiện, hình thức,	Không vi phạm

	nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	
18	Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông.	Không vi phạm
19	Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình.	Không vi phạm
20	Quyết định số 2599/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020.	Tại khoản 1, Điều 10 của Quyết định số 2599/2016/QĐ-UBND quy định " Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. " là không phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 74 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì chưa quy định cụ thể ngày/tháng/năm có hiệu lực của Quyết định số 2599/2016/QĐ-UBND.
21	Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo tỉnh Bình Phước đang học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.	Không vi phạm
22	Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu.	Không vi phạm
23	Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Không vi phạm

	và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn.	
24	Quyết định 05/2016/QĐ-UBND ngày 01/2/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định về chính sách đầu tư ứng trước và trợ cước vận chuyển giống, vật tư để hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các xã thuần vùng cao và các thôn dân tộc thiểu số xen ghép trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	Không vi phạm
25	Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020.	Không vi phạm
26	Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định điều kiện xét duyệt học sinh tiểu học và trung học cơ sở bán trú theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc bán trú.	Không vi phạm
27	Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tiếp cận đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.	Không vi phạm
28	Quyết định 12/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu.	Không vi phạm
29	Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Cà Mau về việc quy định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Không vi phạm
30	Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày	Không vi phạm

	05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, nội dung chi, mức chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	
31	Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định công tác bảo trì các công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135.	Không vi phạm
32	Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận.	Không vi phạm

lq